

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2022/HS-ST

Ngày 30 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Đán và bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Duy T, sinh năm 1987 tại Hà Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1957 và bà Lê Thị H, sinh năm 1961; vợ Lê Thị D, sinh năm 1989; con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 26/12/2017, Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/8/2022 và chuyển tạm giam từ ngày 04/9/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Tử S1, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Trương Văn N, sinh năm 1960; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/8/2022, Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô từ chỗ trọ tại thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam đến tổ dân phố T, phường L, thành phố P thì gặp bạn nghiện mới quen tên T1 khoảng 40 tuổi (không rõ nhân

thân, lai lịch), T1 rủ T góp mua ma túy, T đồng ý và đưa cho T1 số tiền 150.000đ rồi đứng đợi, còn T1 điều khiển xe mô tô của T đi mua ma túy. Một lúc sau T1 quay lại đưa cho T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và bảo T cầm lấy để T1 đi mua xi lanh. Biết bên trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long có ma túy nên T cầm bên tay phải, sau đó T1 điều khiển xe mô tô chở T đi mua xi lanh. Khi T1 đi vào hiệu thuốc còn T đứng đợi thì bị tổ công tác Công an phường T, thành phố P phát hiện, bắt quả tang còn T1 thấy vậy đã bỏ chạy thoát. Công an phường T đã bàn giao đối tượng và vật chứng thu giữ đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phủ Lý để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 căn cước công dân, 01 xe mô tô BKS 36D1 – 152.84; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 010905 của xe máy BKS 36D1– 152.84; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen.

Tại bản kết luận giám định số 452/KL - KTHS ngày 29/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: “Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,164g, loại: Heroine”.

Ngày 27/8/2022, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Duy T tại thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan.

Tại bản cáo trạng số 150/CT-VKS-PL ngày 09/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 24 đến 30 tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam; Bị cáo ội không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ gói là vật chứng của vụ án đề nghị tịch thu tiêu hủy. Trả lại bị cáo 01 căn cước

công dân; 01 giấy phép lái xe;; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen; Riêng căn cước công dân cần giao cơ quan thi hành án hình sự tạm giữ và trả lại bị cáo khi chấp hành xong hình phạt tù. Trả lại anh Đặng Tử S1: 01 chiếc xe mô tô BKS 36D1 – 15284, kèm theo giấy đăng ký xe mô tô.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận, bào chữa mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin miễn phạt tiền bổ sung.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ để buộc tội: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/8/2022, tại tổ dân phố T phường L, thành phố Phủ Lý, Nguyễn Duy T đang cất giữ trái phép khối lượng 0,164 gam chất ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường T, thành phố P phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu: ngày 26/12/2017, Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

- Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong cộng đồng.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì, không có công việc và thu nhập ổn định, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của bị cáo: Bị cáo khai là người đàn ông tên T1, khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) T gặp ở tổ dân phố T, phường L, thành phố P, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an phường L, thành phố P xác minh nhưng không xác định được. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý trong vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Đối với số ma túy loại Heroine được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì số 452 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam là vật cấm lưu hành, và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe;; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen là giấy tờ và tài sản hợp pháp của Nguyễn Duy T không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật. Đối

với căn cước công dân cần giao cơ quan thi hành án phạt tù tạm giữ và trả lại bị cáo khi chấp hành xong án phạt tù theo Luật Căn cước công dân.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 36D1 - 15284, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Đặng Tử S1, anh S1 cho T mượn chiếc xe làm phương tiện đi lại nhưng không biết T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, tại phiên tòa anh có nguyện vọng xin nhận xe để sử dụng nên cần trả lại cho anh S1 xe mô tô kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2022.

[3] Xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã niêm phong dán kín mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01”, số 452 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam và 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng long màu vàng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Duy T 01 (một) căn cước công dân số 038087031168; 01 (một) giấy phép lái xe số 17018101732; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu Redmi (điện thoại cũ đã qua sử dụng). Giao cơ quan thi hành án phạt tù tạm giữ căn cước công dân mang tên Nguyễn Duy T và trả lại bị cáo khi chấp hành xong án phạt tù.

- Trả lại anh Đặng Tử S1: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 36D1-15284 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 010950.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/11/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQTHAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh